TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tùng.
2. Ông Đỗ Văn Lom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Thúy H - Sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp TL, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (vắng mặt - có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Trường T - Sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị Thúy H trình bày:

Năm 2015 chị Phạm Thị Thúy H và anh Phạm Trường T có tiến đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào

ngày 13/7/2015.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc khoảnh 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh T không lo cho gia đình và hay uống rượu. Từ đó giữa anh chị thường hay cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân giữa anh chị cũng như gia đình 02 bên có tác động để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ vì vậy chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Phạm Trường T có 01 người con chung là Phạm Thị Bảo N - Sinh ngày 13/6/2017 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Trường T trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian sống chung hạnh phúc, về con chung thì anh đồng ý với lời trình bày của vợ anh là chị H. Tuy nhiên, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì không đúng như chị H trình bày. Do trong thời gian chung sống anh chị có đi làm công nhân ở tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian này chị H hay đi chơi với bạn bè, có khi qua đêm đến sáng hôm sau mới về và có biểu hiện của sự không chung thủy. Từ đó giữa vợ chồng mới có cãi vã.

Sau này anh chị thống nhất về quê sinh sống, khi về quê thì anh láy xe thuê còn chị H thì làm công nhân ở khu công nghiệp Giao Long (tỉnh Bến Tre). Trong thời gian này chị H tiếp tục bỏ nhà đi mà không nói là đi đâu, với ai, làm gì. Từ đó anh chị tiếp tục cãi vã và nộp đơn ly hôn.

Cho rằng mình còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn được đoàn tụ.

**** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng nên Kiểm sát viên không có ý kiến.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy H đối với anh Phạm Trường T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là Phạm Thị Bảo N - Sinh ngày 13/6/2017. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Chị H và anh T khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa chị H, anh T là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/7/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị H là do anh T không lo cho gia đình mà hay uống rượu. Còn anh T thì cho rằng mâu thuẫn là do nghi ngờ chị H không chung thủy.

Mặc dù anh chị không thống nhất về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cũng như lỗi dẫn đến mâu thuẫn là do ai nhưng anh chị cũng thừa nhận mâu thuẫn xảy ra nhiều lần, trong một thời gian dài, không khắc phục được và trong quá trình giải quyết vụ án chị H kiên quyết ly hôn với anh T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng là không còn, mâu thuẫn trở nên tầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Phạm Trường T có 01 người con chung là Phạm Thị Bảo N - Sinh ngày 13/6/2017 hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Phạm Thị Bảo Ngọc chưa được 03 tuổi và cháu đang sống với chị H. Chị H hiện làm công nhân với mức thu nhập ổn định. Căn cứ khoản 3 Điều 81

Luật hôn nhân gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Phạm Thị Bảo N cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ: Chị H, anh T khai không có nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy H với anh Phạm Trường T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Phạm Thị Bảo N - Sinh ngày 13/6/2017 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung anh T, chị H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản:* Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về nợ:* Chị H, anh T khai không có nên không xem xét.

5. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000601 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Phòng GĐKT - TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Văn Phận